

Cấu trúc dữ liệu

Array, List và HashSet

Cả 3 đều là cấu trúc dữ liệu được sử dụng để lưu trữ một tập hợp các phần tử có cùng kiểu dữ liệu

Tiêu chí	Array	List<T>	HashSet<T>
Cấu trúc	Mảng cố định kích thước	Mảng động (có Capacity, tự tăng)	Bảng băm (bucket + hash)
Kích thước	Cố định (khởi tạo xong không đổi)	Linh hoạt (tự tăng Capacity)	Linh hoạt
Truy cập theo index	O(1)	O(1)	Không hỗ trợ
Duyệt tuần tự	O(n)	O(n)	O(n)
Thêm phần tử	Không (phải cấp phát lại)	Cuối danh sách: trung bình O(1); chèn giữa: O(n)	Trung bình O(1)
Tìm	O(n)	O(n)	Trung bình O(1)
Cho phép trùng lặp	Có	Có	Không (tập hợp duy nhất)
Duy trì thứ tự	Thứ tự chỉ số	Giữ thứ tự chèn	Không đảm bảo thứ tự
Khi nên dùng	Kích thước biết trước, tối đa hiệu năng/nhớ	Danh sách tổng quát, thêm/xóa không quá nhiều ở giữa	Kiểm tra tồn tại, phép toán tập hợp (union/intersect/diff)
Hạn chế	Cứng nhắc về kích thước	Thêm/xóa giữa tốn kém O(n)	Không truy cập theo index; overhead bộ nhớ lớn hơn

Hashtable và Dictionary

Đều là cấu trúc dữ liệu để lưu trữ dữ liệu dưới dạng cặp key/value.

Tiêu chí	Hashtable	Dictionary<TKey,TValue>
IsGeneric	Không (non-generic) → boxing với value types	Có (generic) → tránh boxing
Kiểu key/value	object/object	TKey/TValue
Null Key	Không cho phép	Không cho phép
Null Value	Cho phép (kiểu tham chiếu)	Cho phép (kiểu tham chiếu)

Hiệu năng trung bình	Thấp hơn do boxing + cast	Tốt hơn, đặc biệt với value types
An toàn kiểu (type-safety)	Thấp (dễ lỗi cast runtime) Trả về null	Cao (kiểm tra compile-time) Trả về exception
Thứ tự	Không đảm bảo	Không đảm bảo (thường là theo thứ tự chèn trên .NET hiện đại, đừng phụ thuộc)
Thread-safety	Không an toàn luồng. Có thể bọc Hashtable.Synchronized (overhead cao)	Không an toàn luồng. Dùng ConcurrentDictionary<,> cho đa luồng.
API	Cũ, chủ yếu vì tương thích legacy	Khuyến nghị mặc định trong hầu hết trường hợp
Khi nên dùng	Chỉ khi phải tương thích code cũ	Lựa chọn mặc định cho map/tra cứu key/value.